

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng điểm của TTCK toàn cầu trước thông tin về vaccine Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL phục hồi mạnh mẽ

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

GAS, TPB

[Cập nhật công ty]

VHC

[Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở trong các nhịp điều chỉnh, chỉ gia tăng tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn nếu thị trường quay xuống các vùng hỗ trợ.

17/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	968.90	+1.90
VN30	934.65	+2.04
HĐTL VN30F1M	938.00	+2.30
HNXIndex	146.58	+2.25
HNX30	266.66	+1.83
UPCoM	66.15	+2.00
USD/VND	23,180	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	41.26	-0.19
Vàng (LME, \$)	1,890.98	+0.11



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 968.90 (+1.90%)
KLGD (triệu CP) 371.4 (-21.0%)
GTGD (triệu US\$) 341.0 (-22.8%)

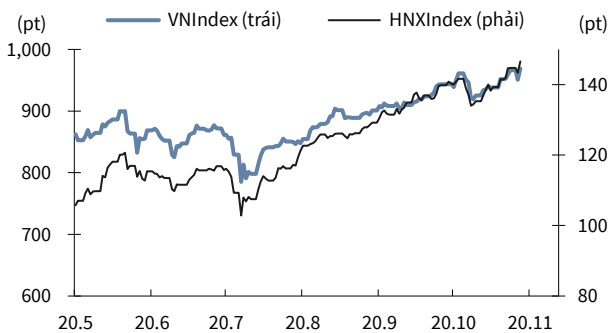
HNXIndex 146.58 (+2.25%)
KLGD (triệu CP) 66.1 (+12.6%)
GTGD (triệu US\$) 48.9 (+36.0%)

UPCoM 66.15 (+2.00%)
KLGD (triệu CP) 23.8 (+11.2%)
GTGD (triệu US\$) 14.7 (+26.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -3.9

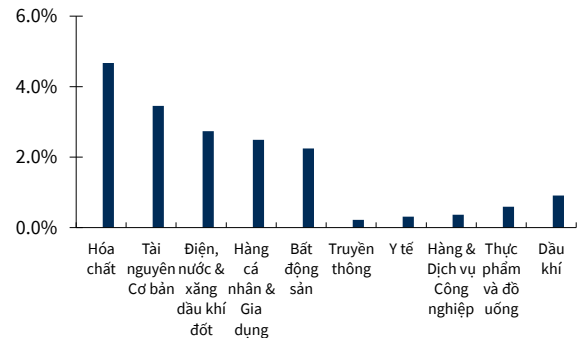
TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng điểm của TTCK toàn cầu trước thông tin về vaccine Covid-19, bên cạnh thông tin tích cực từ việc ca nghi nhiễm mới tại Hà Nội đã được kết luận âm tính. Diễn biến tăng của giá dầu thế giới trước thông tin về vaccine Covid-19 của Moderna giúp các cổ phiếu dầu khí bứt phá như PVD (+5.6%), PVS (+5.4%), bên cạnh GAS (+4.1%) tăng giá trước thông tin đón nhận luồng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng. Cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá ở VCB (+2.1%), CTG (+1.9%) sau nhận định từ chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV về tín dụng ngân hàng 2021 sẽ hồi phục mạnh mẽ và tăng khoảng 10-15%. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu cá tra đã khởi sắc trở lại khi cả 4 thị trường lớn nhập mặt hàng cá tra Việt Nam là Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU và Châu Á đều tăng lượng nhập khẩu, kỳ vọng 2 tháng còn lại của năm nay sẽ có nhiều bứt phá giúp cổ phiếu thủy sản tăng SEA (+10%), VHC (+1.8%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở HDB (+2%), PVD (+5.6%), VPB (+3.5%).

VNIndex & HNXIndex



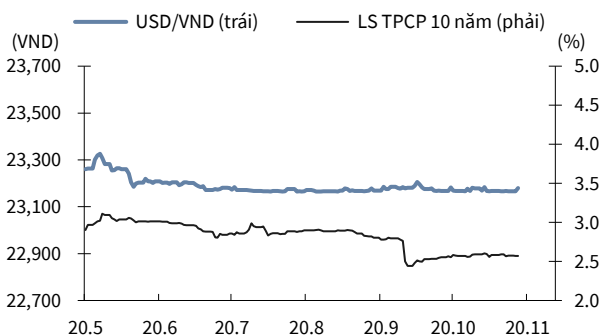
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



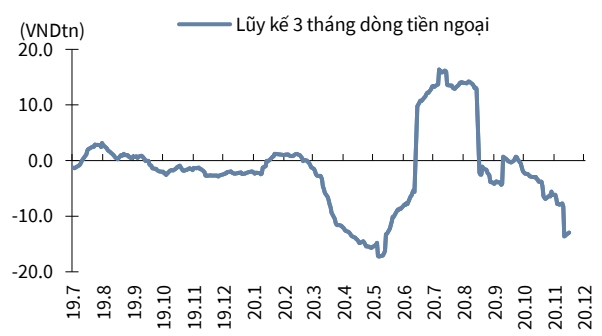
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



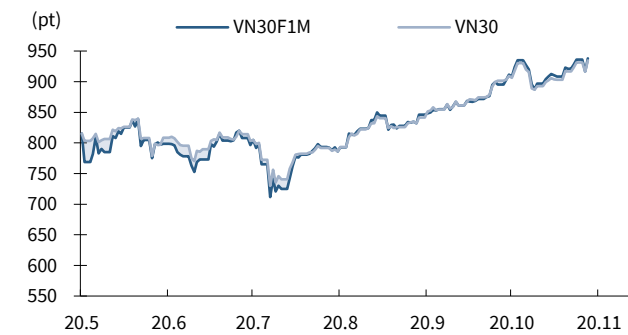
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	934.65 (+2.04%)
VN30F1M	938.0 (+2.30%)
Mở cửa	918.0
Cao nhất	938.0
Thấp nhất	918.0
KLGD (HĐ)	129,694 (-31.2%)

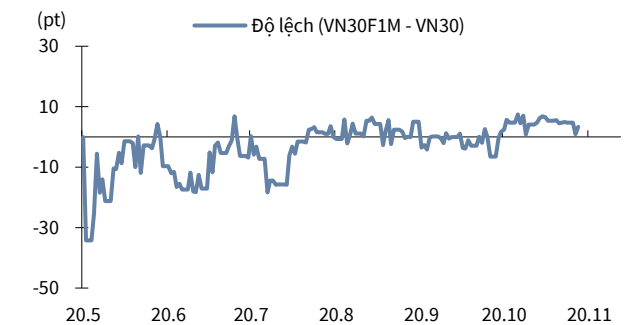
HĐTL phục hồi mạnh mẽ trong phiên hôm nay trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến khởi sắc nhờ thông tin tích cực liên quan tới vaccine Covid-19. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 2.03 trước khi giao dịch trong biên độ hẹp từ -1.1 và 0.7 trong suốt phiên sáng. Chênh lệch sau đó mở rộng mạnh mẽ vào cuối phiên và đóng cửa ở mức 3.35 khi NĐT gia tăng vị thế LONG. NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh F2011 trong khi giao dịch cân bằng ở F2012. Thanh khoản thị trường giảm và giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



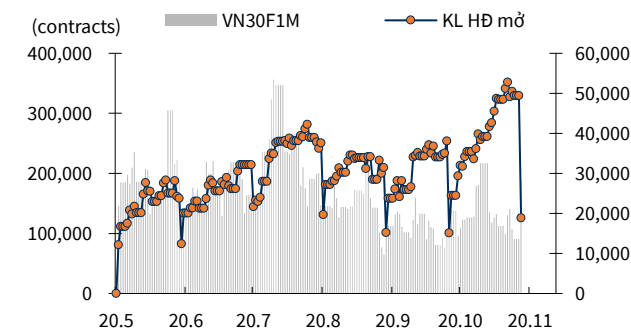
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



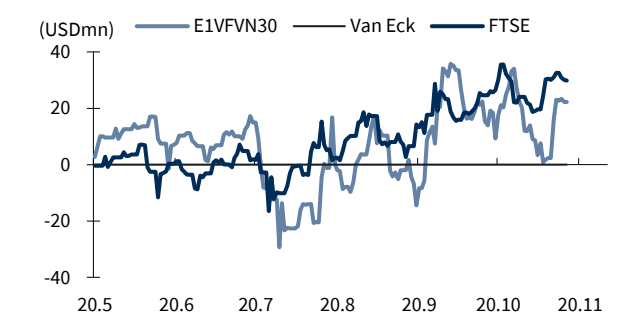
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

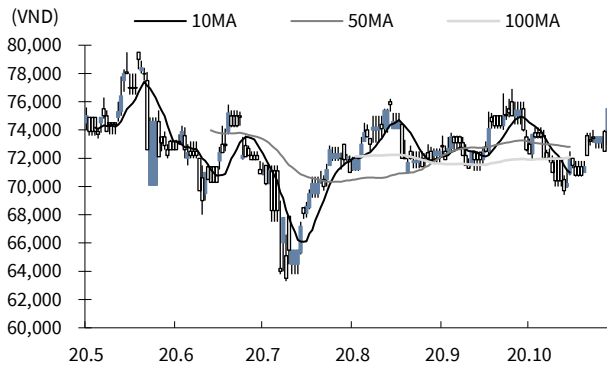
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

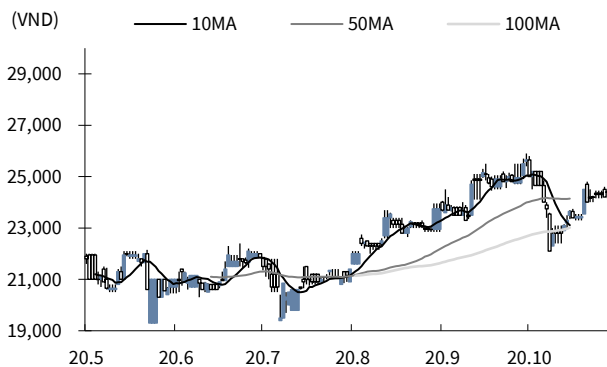
PV Gas (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 4.1% lên 75,500 VNĐ/cp.
- Ngày 16/11/2020, GAS đón nhận dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng thuộc Dự án phát triển mỏ khí Sao Vàng – Đại Nguyệt đến đường ống tiếp bờ Nam Côn Sơn 2. Nguồn khí Sao Vàng - Đại Nguyệt dự kiến sẽ cung cấp sản lượng mỗi năm khoảng 1.5 tỷ m³ khí, 2.8 triệu thùng dầu thô, và khí ngưng tụ, giúp đảm bảo các cam kết của GAS cấp khí cho sản xuất điện và các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam bộ.

TPBank (TPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB tăng 0.8% lên 24,400 VNĐ/cp.
- TPB mới đây đã công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%, phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2.18%, ngày đăng ký cuối cùng đều là 1/12/2020. Bên cạnh đó, TPB cũng sẽ phát hành 33.97 triệu cổ phiếu (tương đương 4.16% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), ngày thực hiện từ 17/11 - 4/12/2020.
- Sau 3 đợt phát hành trên, TPB sẽ tăng vốn điều lệ thêm 1,811.1 tỷ đồng lên 10,716.7 tỷ đồng.

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)

Xuất khẩu tháng 10 tiếp tục tăng trưởng dương

Doanh thu tháng 10 tiếp tục tăng trưởng dương với giá xuất khẩu dần hồi phục

— Tổng doanh thu tháng 10 của VHC đạt 735 tỷ VND (+11% YoY) chủ yếu nhờ giá xuất khẩu cá tra đang nhích dần lên với doanh thu mảng cá tra đạt 538 tỷ VND (+9% YoY). Giá xuất khẩu cá tra phi lê đông lạnh trung bình ngành đã tăng lên mức 2.65-2.70 USD/kg trong tháng 10 sau khi liên tục duy trì ở mức thấp dưới 2.20 USD/kg trong quý 1 và 2. Doanh thu từ Collagen & Gelatin quay lại tăng 44% YoY và đạt 46 tỷ VND, sau khi tháng rồi mảng này giảm mạnh 26% YoY do các nước EU chuẩn bị đóng cửa vào giữa tháng 10. Tuy vậy, doanh thu từ mảng thức ăn cho cá vẫn còn yếu, giảm 41% YoY xuống còn 28 tỷ VND nhưng chúng tôi kỳ vọng tình hình những tháng tới sẽ tốt hơn khi nông dân bắt đầu thả nuôi trở lại do giá bán cá tra nguyên liệu đang cải thiện từ mức thấp 18,000 VND/kg hồi quý 3 lên mức 22,000 VND/kg.

Xuất khẩu hồi phục ở hầu hết các thị trường

— Doanh thu tháng 10 tăng trưởng 33% so với tháng 9 nhờ hầu hết các thị trường xuất khẩu hồi phục. Thị trường Mỹ ghi nhận doanh thu 242 tỷ VND, tăng 27% so với tháng trước và gần bằng cùng kỳ năm trước. Thị trường Trung Quốc tiếp tục phục hồi rõ rệt khi xuất khẩu đạt 210 tỷ VND, tăng 53% MoM và 33% YoY. Xuất khẩu sang thị trường EU trong tháng 10 tăng nhẹ 3% so với tháng 9 và đạt 70 tỷ VND nhưng vẫn còn giảm 11% so với cùng kỳ năm trước do một số nước tại EU đóng cửa trong tháng 10 để tránh nguy cơ bùng phát đại dịch khi mùa đông đến.

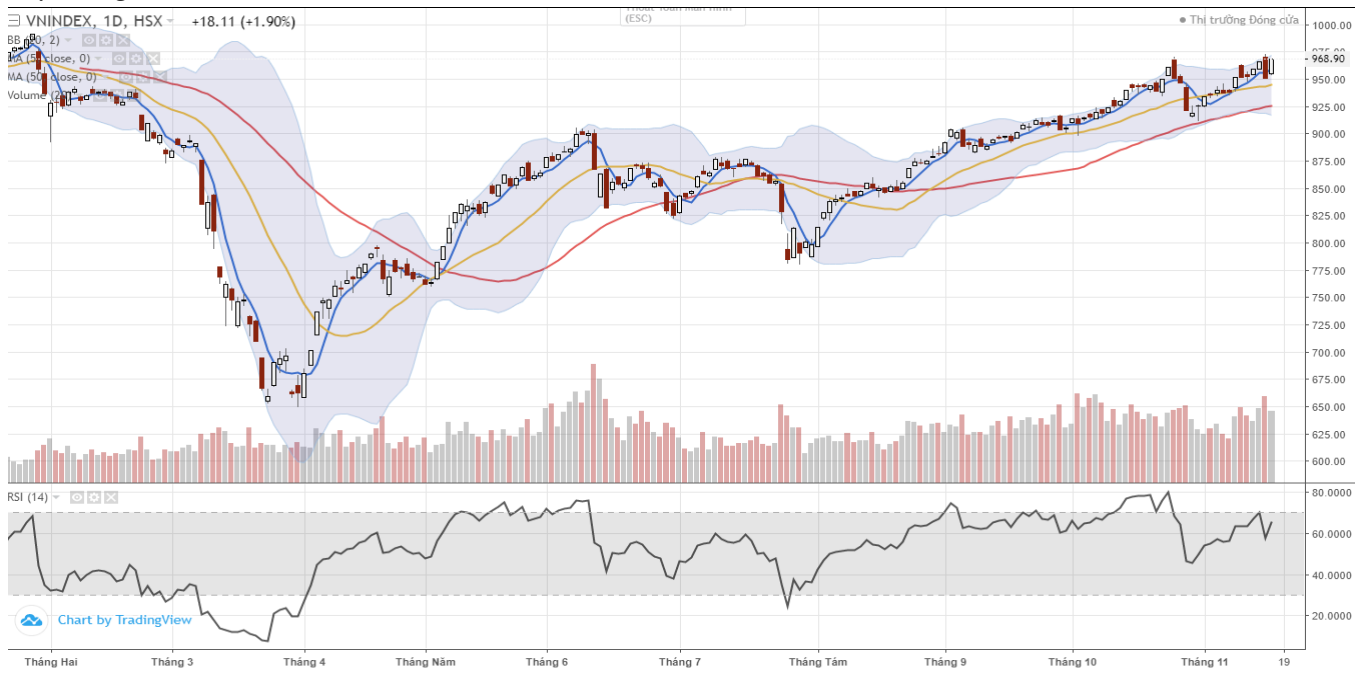
Dự kiến vượt kế hoạch doanh thu của kịch bản tiêu cực; duy trì khuyến nghị MUA

— Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, MUA, giá MT 47,100 VND/cp) với kỳ vọng VHC sẽ được hưởng lợi nhiều nhất khi xuất khẩu cá tra đảo chiều trong quý 4. Lũy kế doanh thu xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2020 của VHC đạt 5,840 tỷ VND, vẫn còn giảm 8% so với cùng kỳ năm trước (nhưng đã nhẹ hơn so với mức giảm 10% YoY của doanh thu lũy kế 9 tháng đầu năm 2020), và khó đạt mục tiêu doanh thu trong kịch bản tích cực (nhưng đã hoàn thành 91% kế hoạch doanh thu của kịch bản tiêu cực). Chúng tôi chưa đưa vào dự phóng ảnh hưởng của dây chuyền sản xuất collagen & gelatin mở rộng (vừa hoàn thành vào cuối tháng 10) cho đến khi dây chuyền này hoạt động ổn định. Dây chuyền này dự kiến sẽ tăng 50% lợi nhuận của mảng collagen & gelatin trong năm 2021E và tăng 75% công suất sản xuất gelatin hiện tại từ 2,000 tấn/năm lên mức 3,500 tấn/năm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

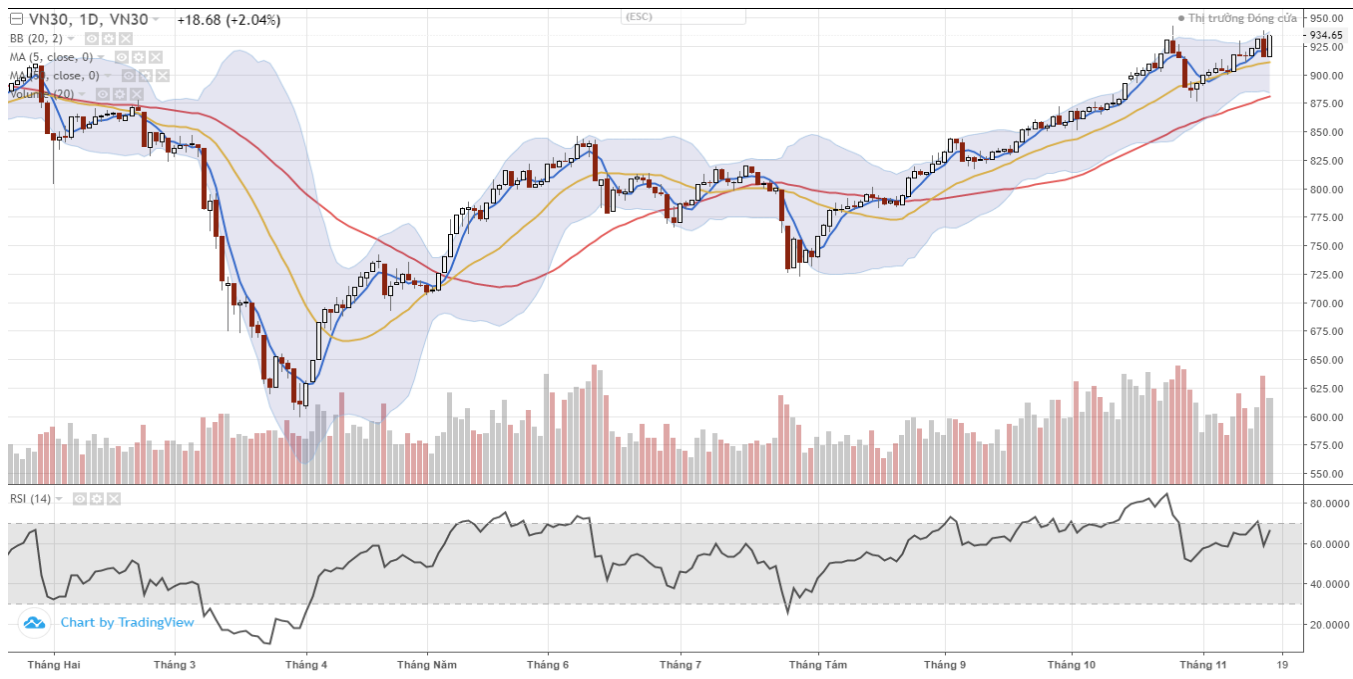
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



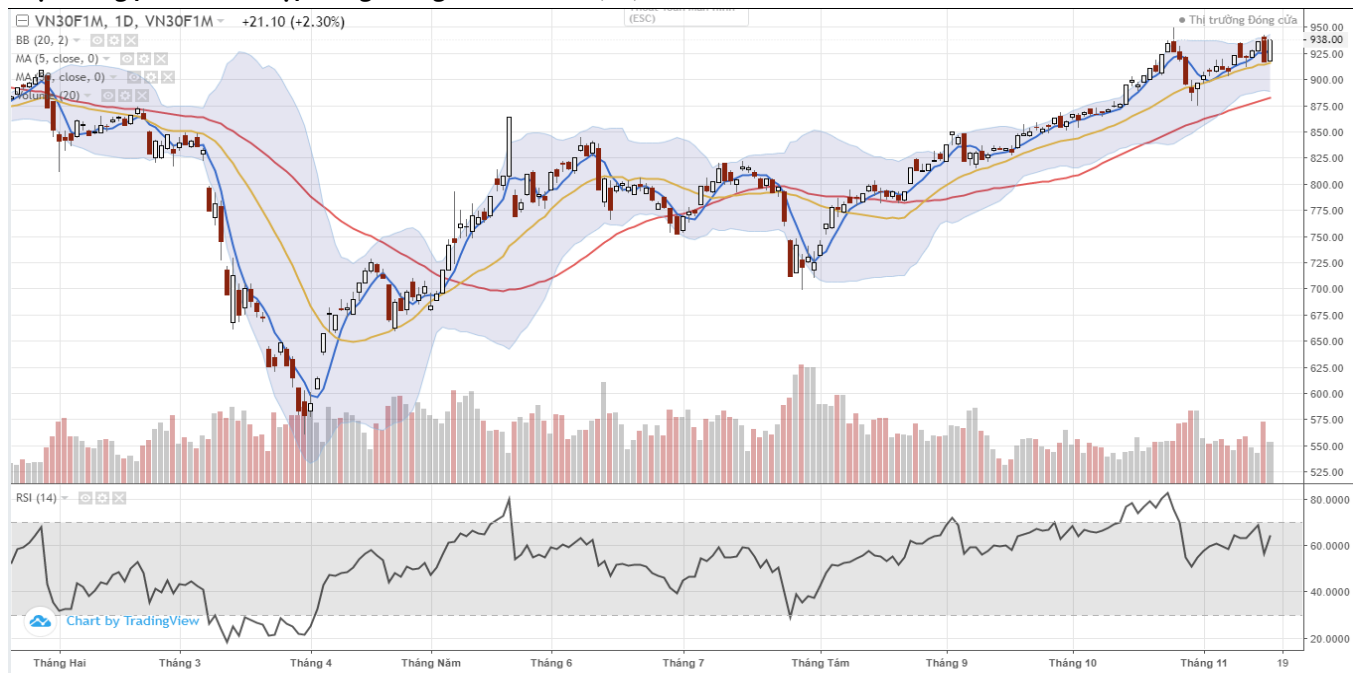
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex hồi phục nhẹ trong phiên sáng trước khi mở rộng đà tăng về cuối phiên và lấy lại toàn bộ số điểm đánh mất phiên trước.
- Như vậy, ngưỡng hỗ trợ then chốt vẫn được giữ và xu hướng tăng tiếp tục đóng vai trò chủ đạo. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ một lần nữa thử thách vùng kháng cự 970 với cơ hội vượt đỉnh đang hiện hữu. Vùng đích kì vọng kế tiếp được xác định tại quanh 1000.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở trong các nhịp điều chỉnh, chỉ gia tăng tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn nếu thị trường quay xuống các vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 955 - 960

Kháng cự gần: 948 - 951

Hỗ trợ gần: 931 - 933

Hỗ trợ xa: 926 - 929

- F1 diễn biến giằng co trong phiên sáng trước khi bật tăng mạnh mẽ vào cuối phiên, lấy lại toàn bộ mức giảm điểm của phiên trước.
- Ngưỡng hỗ trợ then chốt không bị xâm phạm và xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo. Diễn biến này tiếp tục mở ra cơ hội thử thách lại vùng đỉnh cũ quanh 950 một lần nữa, với khả năng vượt đỉnh được để ngỏ.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và chốt lời quay vòng tại các vùng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở, gia tăng thêm tỷ trọng nếu về lại vùng hỗ trợ sâu.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

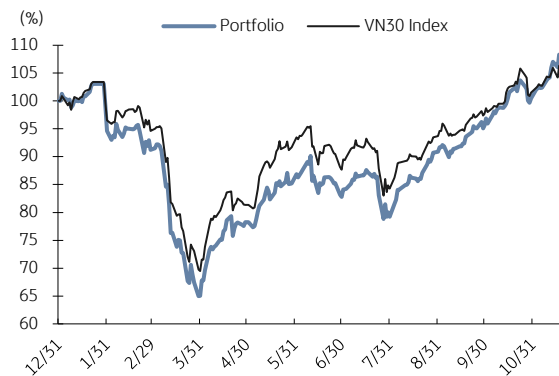
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.04%	2.16%
Tăng lũy kế (YTD)	6.32%	8.32%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	112,000	2.1%	-3.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,600	0.7%	17.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	74,000	2.6%	-3.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,550	2.6%	14.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	44,150	1.0%	29.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	1.3%	61.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,500	1.9%	33.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	75,500	4.1%	2.9%	- Hướng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	33,350	3.4%	70.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	1.8%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBB	2.6%	22.7%	58.4
VHM	2.2%	21.9%	48.6
VCB	2.1%	23.6%	22.6
GAS	4.1%	3.0%	19.1
PNJ	2.6%	48.9%	16.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDB	2.0%	19.5%	-144.2
PVD	5.6%	9.5%	-39.1
VPB	3.5%	23.1%	-27.4
SAB	22.0%	63.1%	-25.5
CTG	1.9%	29.2%	-22.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	5.4%	10.4%	7.1
IDV	0.0%	16.2%	0.5
VCS	0.7%	2.9%	0.5
NDN	0.5%	0.7%	0.4
NVB	0.0%	4.5%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	4.5%	9.2%	-7.3
VCG	-0.2%	0.2%	-4.0
SLS	717.0%	1.4%	-1.9
SHS	2.2%	8.1%	-1.5
SRA	-2.1%	1.7%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	8.1%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	7.4%	HPG, HSG
Bán lẻ	5.1%	MWG, PET
Ngân hàng	3.7%	VCB, CTG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.0%	APH, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-2.1%	MSN, BHN
Truyền thông	-1.3%	YEG, AAA
Du lịch và Giải trí	-0.8%	HVN, VJC
Y tế	-0.5%	PME, IMP
Dầu khí	-0.4%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	15.1%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	13.1%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.8%	PNJ, GIL
Du lịch và Giải trí	6.4%	VJC, HVN
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.1%	LGC, APH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-4.4%	TCH, HHS
Dầu khí	-0.8%	PLX, PVD
Ngân hàng	-0.7%	BID, TCB
Truyền thông	-0.5%	YEG, AAA
Thực phẩm và đồ uống	0.4%	MSN, BHN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,000	358,538 (15,467)	87,695 (3.8)	22.9	57.6	42.6	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	3.9	0.4	8.6	-7.8
	VHM	VINHOMES JSC	78,300	257,569 (11,111)	201,129 (8.7)	27.1	9.7	8.3	35.1	38.2	31.8	3.0	2.3	2.2	1.2	1.7	-7.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,200	61,807 (2,666)	147,375 (6.4)	18.9	26.0	19.3	-2.7	8.3	11.5	2.1	2.0	1.3	1.9	-1.1	-20.0
	NVL	NO VA LAND INVES	61,800	60,917 (2,628)	85,895 (3.7)	32.9	16.5	17.1	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.8	-0.3	-0.8	3.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	13,635 (588)	31,806 (1.4)	9.6	12.6	10.6	14.3	14.1	15.6	1.6	1.5	0.4	-0.2	2.7	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	14,000	7,256 (313)	80,718 (3.5)	13.1	17.6	7.0	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	5.3	9.8	17.6	-3.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	87,600	324,898 (14,016)	72,074 (3.1)	6.4	20.2	17.0	9.6	19.0	18.9	3.3	2.8	2.1	2.9	-0.7	-2.9
	BID	BANK FOR INVESTM	40,300	162,087 (6,992)	72,980 (3.1)	12.7	25.3	17.8	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.8	1.0	2.3	-4.5	-12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,350	81,728 (3,526)	546,021 (23.6)	0.0	7.7	6.6	5.4	16.0	15.9	1.1	1.0	2.0	5.7	3.1	-0.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,500	121,011 (5,220)	261,276 (11.3)	0.8	14.9	12.3	24.0	11.7	12.8	1.5	1.3	1.9	6.2	4.3	55.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,000	60,944 (2,629)	171,971 (7.4)	0.4	7.4	6.4	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	3.5	5.3	1.6	25.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,550	54,215 (2,339)	152,731 (6.6)	0.3	7.0	6.0	9.4	18.3	17.6	1.1	1.0	2.6	8.0	9.5	8.1
	HDB	HDBANK	25,700	32,271 (1,392)	71,644 (3.1)	2.0	7.4	6.3	24.9	19.3	18.4	1.2	1.0	2.0	0.8	3.6	21.3
	STB	SACOMBANK	13,850	24,981 (1,078)	198,239 (8.6)	14.5	14.4	11.8	11.0	7.4	8.4	0.9	0.8	1.5	1.8	0.7	37.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,400	19,924 (860)	49,228 (2.1)	0.0	6.5	5.4	30.8	22.4	20.4	1.2	1.0	0.8	1.7	-2.2	15.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (918)	5,200 (0.2)	0.0	27.1	29.5	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	0.9	0.0	-0.3	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	54,700	40,605 (1,752)	53,415 (2.3)	20.5	33.3	28.1	2.5	6.3	7.7	2.1	2.0	1.3	2.2	1.5	-20.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,750	2,626 (113)	6,141 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	0.2	6.3	4.5	15.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,250	10,967 (473)	87,903 (3.8)	51.2	12.3	11.3	-15.9	9.2	9.7	-	-	3.1	3.1	0.6	17.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	42,900	7,104 (306)	42,351 (1.8)	73.7	-	-	-	-	-	-	-	1.4	5.9	6.5	45.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,000	7,016 (303)	60,551 (2.6)	51.5	-	-	-	-	-	-	-	2.2	1.1	2.4	7.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,250	3,597 (155)	24,667 (1.1)	15.9	-	-	-	-	-	-	-	1.5	0.6	8.5	19.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,600	224,846 (9,700)	191,948 (8.3)	42.1	22.0	20.3	6.2	38.3	39.0	7.8	7.2	0.5	0.1	0.2	10.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	182,200	116,841 (5,040)	17,551 (0.8)	36.9	27.4	23.2	1.8	22.3	25.0	5.7	5.0	0.2	0.1	-3.3	-20.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	85,000	99,848 (4,307)	262,803 (11.3)	15.1	108.1	40.0	-58.2	2.4	6.7	3.1	3.0	1.3	10.9	6.3	50.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,000	12,194 (526)	16,899 (0.7)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.3	-7.6	-20.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,000	59,194 (2,554)	59,923 (2.6)	12.1	-	18.9	-91.0	0.0	20.3	4.1	3.6	1.6	-0.4	7.6	-22.7
	GMD	GEMADEPT CORP	27,450	8,151 (352)	21,563 (0.9)	0.0	20.7	17.8	-53.6	6.6	7.4	1.4	1.3	3.2	10.0	16.6	17.8
	CII	HO CHI MINH CITY	16,850	4,024 (174)	23,831 (1.0)	38.8	8.5	7.9	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.9	1.2	-8.2	-25.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	11,636 (0.5)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.3	0.5	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,900	9,352 (403)	182,356 (7.9)	36.2	24.4	10.5	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.8	1.3	-8.9	2.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,800	4,791 (207)	53,195 (2.3)	3.0	7.6	8.2	-33.0	7.6	7.0	0.6	0.5	0.0	3.0	15.4	22.4
	REE	REE	44,150	13,689 (591)	18,105 (0.8)	0.0	8.8	7.7	-8.7	13.8	14.5	1.2	1.1	1.0	4.4	6.1	21.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,500	144,503 (6,234)	66,667 (2.9)	46.1	18.0	15.7	-14.2	17.1	18.2	2.9	2.9	4.1	4.6	0.1	-19.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,450	6,751 (291)	3,406 (0.1)	29.6	10.4	10.0	-7.4	15.5	16.6	1.6	1.5	0.6	1.5	1.7	8.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,850	7,326 (316)	3,528 (0.2)	33.6	8.7	8.4	-13.6	14.4	14.6	1.2	1.2	-0.2	2.5	-2.6	-15.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	33,350	110,498 (4,767)	528,848 (22.8)	15.7	9.9	8.2	14.1	20.6	20.6	1.9	1.6	3.4	6.5	14.6	70.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,600	6,887 (297)	44,680 (1.9)	36.6	10.3	11.5	6.3	9.5	8.3	0.8	0.8	0.6	0.9	3.5	35.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,500	6,618 (285)	41,038 (1.8)	45.3	15.3	18.7	-14.4	7.6	6.2	-	-	0.8	-1.2	-0.4	92.3
	HSG	HOA SEN GROUP	19,100	8,486 (366)	194,953 (8.4)	38.1	10.3	9.3	71.2	13.3	12.2	-	-	5.2	11.0	26.9	156.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,450	2,539 (110)	12,273 (0.5)	97.7	6.2	7.0	39.3	13.3	10.5	0.6	0.6	2.2	2.2	-2.3	-5.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,400	58,991 (2,545)	18,239 (0.8)	4.1	52.8	16.7	-43.4	5.0	15.4	2.4	2.1	0.5	-0.9	-3.1	-13.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,300	5,180 (223)	60,466 (2.6)	39.5	47.2	40.0	-14.7	0.9	1.2	0.4	0.4	5.6	5.6	6.5	-18.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,750	4,151 (179)	32,253 (1.4)	32.0	8.8	8.0	-11.8	10.4	10.6	0.8	0.8	1.4	3.9	9.3	-12.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	112,000	50,692 (2,187)	104,860 (4.5)	0.0	13.5	10.0	11.2	26.9	28.9	3.3	2.6	2.1	5.7	3.3	-1.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	74,000	16,659 (719)	84,642 (3.7)	0.1	18.4	15.2	0.2	20.8	23.3	3.4	3.1	2.6	1.4	8.7	-14.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,600	1,395 (060)	1,643 (0.1)	69.8	18.7	13.7	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.4	-1.8	-2.4	20.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,450	1,773 (076)	8,169 (0.4)	13.6	15.0	10.6	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	1.6	0.2	-4.9	6.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	62,500	8,469 (365)	54,747 (2.4)	36.7	8.5	7.9	25.2	36.4	31.8	2.8	2.4	2.3	2.8	13.0	63.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,500	13,401 (578)	465 (0.0)	45.2	19.0	17.6	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	-0.1	-0.4	-1.4	12.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	73,600	5,521 (238)	1,136 (0.0)	29.9	15.7	-	7.3	16.4	-	2.6	-	-0.5	-1.9	6.7	35.5
IT	FPT	FPT CORP	54,000	42,331 (1,826)	117,004 (5.0)	0.0	12.3	10.7	19.1	22.7	23.5	2.5	2.2	1.3	1.9	1.5	6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.